

Số: 20 /NQ - ĐHĐCĐ

Rạch Giá, ngày 12 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long ngày 12/4/2019,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 (Tài liệu đính kèm).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 (Tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chi tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2018 so với thực hiện năm 2017		Tỷ lệ HTKH năm 2018 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.000	3.236	3.237	237	7,90	100,03
2. Tổng tài sản hợp nhất	37.327	44.000	42.310	4.983	13,35	96,16
3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất	33.152	39.500	37.499	4.346	13,11	94,93
4. Dư nợ cấp tín dụng	24.686	30.206	29.472	4.786	19,39	97,57
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,84	< 2,50	0,94			
6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	252,19	405	290,08	37,89	15,02	71,62
7. Cổ tức dự kiến (%)	5,00	8,00	-			
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	117	134	134	17	14,53	100,00



Điều 3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019 (Tài liệu đính kèm),

3.1 Các chỉ tiêu chủ yếu:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2019 so với thực hiện năm 2018	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.237	3.237	-	-
2. Tổng tài sản hợp nhất	42.310	50.000	7.690	18,18
3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất	37.499	45.200	7.701	20,54
4. Dự nợ cấp tín dụng	29.472	33.900	4.428	15,02
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,94	< 2,00		
6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	290,08	306,00	15,92	5,49
7. Cổ tức dự kiến (%)	-	13,00		
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	134	134	-	-

(*) Mục tiêu tăng trưởng tín dụng: 15,02% thực hiện khi được NHNN chấp thuận.

3.2 Phần đầu tất toán toàn bộ 100% trái phiếu đặc biệt đã bán VAMC trước ngày 31/12/2019.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 (Tài liệu đính kèm).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất Kienlongbank năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1.	Lợi nhuận trước thuế	290.081.156.650	
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	58.192.684.653	
3.	Lợi nhuận sau thuế	231.888.471.997	(1) - (2)
4.	Trích lập các quỹ	60.749.421.997	(a)+(b)+(c)
a.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	11.594.423.600	(3) x 5%
b.	Quỹ dự phòng tài chính	23.188.847.200	(3) x 10%
c.	Quỹ khác	25.966.151.197	(3) x 11,20%
5.	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	171.139.050.000	(3) - (4)
6.	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	88.860.950.000	
7.	Vốn điều lệ (Trừ cổ phiếu quỹ)	3.198.957.960.000	
8.	Chia cổ tức năm 2018	-	
9.	Lợi nhuận còn lại lũy kế	260.000.000.000	(5) + (6)

Điều 7. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2019, chi tiết như sau:

- Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018:
 - + Thù lao HĐQT và BKS năm 2018 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2018) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt: 10.800.000.000 đồng, tương đương 900.000.000 đồng/tháng.
 - + Thù lao HĐQT và BKS thực chi năm 2018: 9.580.714.153 đồng, tương đương 798.392.846 đồng/tháng.
 - + Thù lao HĐQT và BKS năm 2018 còn lại không chi: 1.219.285.847 đồng.
- Đề xuất thù lao và thưởng cho HĐQT và BKS năm 2019:

+ Đề xuất thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019:

Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2019): 10.800.000.000 đồng, tương đương 900.000.000 đồng/tháng.

+ Đề xuất thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT và BKS năm 2019: Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì mức thưởng cho HĐQT, BKS là 3% x (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch).

- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

Thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2019.

Điều 8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn một trong số các Công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2019 của Kienlongbank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Kienlongbank, như sau:

- Công ty TNHH PwC Việt Nam.
- Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam.
- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT Kienlongbank (Tài liệu đính kèm).

- Ủy quyền cho HĐQT hoàn thiện và ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS Kienlongbank (Tài liệu đính kèm).

- Ủy quyền cho BKS hoàn thiện và ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS.



[Handwritten signature]

[Handwritten initials]

Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022.
– Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Kienlongbank đối với ông Bùi Thanh Hải kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên Kienlongbank năm 2019 thống nhất thông qua.

Điều 12. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Kienlongbank quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các nội dung ủy quyền, như sau:

– Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Kienlongbank.

– Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và nếu được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép, ủy quyền cho HĐQT được điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2019 nhưng không thấp hơn các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua.

– Thời gian ủy quyền: Từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua đến ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 13. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 12/4/2019. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

Điều 14. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc Kienlongbank và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *Be*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Be
Lê Khắc Gia Bảo

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- NHNNVN (để báo cáo);;
- NHNN VN CN tỉnh KG (để báo cáo);
- UBCKNN (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK Hà Nội (để báo cáo);
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc; BĐH;
- Toàn thể các đơn vị, CB, NV;
- Lưu VP. HĐQT.